TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 -VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **39**/2025/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Phạm Thị Bé N,** sinh ngày 28/4/1992.

Địa chỉ: ấp R, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Văn C,** sinh ngày 15/10/1983.

Địa chỉ: ấp L, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Bé N và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bé N và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Bé N và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 17/02/2009 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 05/9/2015.

Chị Phạm Thị Bé N đồng ý để anh Nguyễn Văn C được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 17/02/2009 và sự thỏa thuận này

phù hợp với nguyện vọng cháu H. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi cháu Hương.

Anh Nguyễn Văn C đồng ý để chị Phạm Thị Bé N được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 05/9/2015 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng cháu C. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu C.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Bé N tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị Bé N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền án phí lệ phí tòa án số 0011301 ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Vĩnh Long). Như vậy, chị Phạm Thị Bé N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long (Số 83, quyển 1, ngày 04/5/2009 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thái Dương